ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 157/QĐ-UBND	*Vĩnh Long, ngày 25 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 12/TTr-STP ngày 04 tháng 01 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Ban TCD-NC;
- Lưu: VT, 84. TCDNC.

CHỦ TỊCH

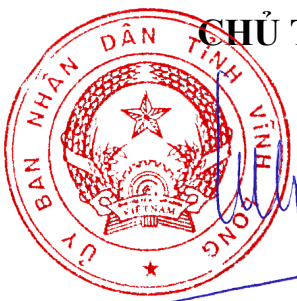

Lữ Quang Ngời

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
Thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

(Kèm theo Quyết định số 157/QĐ-UBND ngày 25/01/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. MỤC ĐÍCH

1. Đảm bảo thực hiện đúng quy định pháp luật về trình tự, thủ tục soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của Hội đồng nhân dân (HĐND), Ủy ban nhân dân (UBND) các cấp, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng văn bản QPPL; kịp thời thể chế đầy đủ các quy định theo sự phân công, phân cấp của Trung ương và ban hành các biện pháp, chính sách phục vụ công tác quản lý nhà nước và góp phần phát triển kinh tế xã hội.

2. Thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL, phát hiện những văn bản có nội dung trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp với các văn bản pháp luật, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để kịp thời xử lý hoặc tham mưu cơ quan có thẩm quyền xử lý nhằm đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống văn bản QPPL.

II. YÊU CẦU

1. Thực hiện đúng quy định pháp luật về trình tự, thủ tục soạn thảo, ban hành văn bản QPPL.

2. Công tác kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản QPPL phải được tiến hành thường xuyên, toàn diện, kịp thời, đúng thẩm quyền và trình tự theo quy định của pháp luật; đảm bảo không bỏ sót văn bản thuộc trách nhiệm rà soát.

3. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong quá trình thực hiện, chú trọng sự phối hợp giữa cơ quan tham mưu ban hành văn bản và cơ quan được giao làm đầu mối thực hiện thẩm định, kiểm tra, rà soát văn bản.

4. Thực hiện đúng quy định pháp luật về trình tự, thủ tục soạn thảo, ban hành văn bản QPPL.

B. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

Số TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
I.	**CÔNG TÁC XÂY DỰNG VĂN BẢN**				
1.	**Đề nghị xây dựng văn bản QPPL của HĐND và UBND tỉnh (theo khoản 1, 2, 3 Điều 27 và Điều 28 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015)**				
a)	Đề nghị xây dựng văn bản QPPL	- Các sở, ban, ngành tỉnh, - UBND, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố (viết tắt là cấp huyện).	- Sở Tư pháp. - Các cơ quan, tổ chức có liên quan.	Khi văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên giao hoặc phát sinh nhu cầu thực tiễn.	Đề nghị xây dựng văn bản QPPL
b)	Trình UBND tỉnh xem xét thông qua đề nghị xây dựng văn bản QPPL	- Các sở, ban, ngành tỉnh, - UBND cấp huyện.	Văn phòng UBND tỉnh.	Sau khi chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ.	Quyết định thông qua đề nghị xây dựng văn bản QPPL.
2.	**Lập đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh theo khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015**				
a)	Lập đề nghị xây dựng nghị quyết; lấy ý kiến về đề nghị xây dựng nghị quyết	- Các sở, ban, ngành tỉnh. - UBND cấp huyện.	- Sở Tư pháp, - Các cơ quan, tổ chức có liên quan. - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Vĩnh Long.	Khi phát sinh nhu cầu	Đề nghị xây dựng nghị quyết
b)	Thẩm định đề nghị xây dựng nghị quyết do UBND tỉnh trình HĐND	Sở Tư pháp.	- Sở Tài chính. - Sở Nội vụ. - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. - Văn phòng UBND tỉnh. - Các cơ quan có liên quan.	Khi nhận được yêu cầu của các cơ quan, đơn vị.	Báo cáo thẩm định đề nghị xây dựng nghị quyết.
c)	Trình UBND tỉnh xem xét thông qua đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND.	- Các sở, ban, ngành tỉnh; - UBND cấp huyện.	Văn phòng UBND tỉnh.	Sau khi chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ.	Văn bản chấp thuận và phân công cơ quan soạn thảo.
3.	**Lập danh mục văn bản quy định chi tiết theo luật, nghị quyết của Quốc hội,**				

Số TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
	pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước giao				
a)	Lập danh mục nghị quyết quy định chi tiết.	Sở Tư pháp	- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh. - Văn phòng UBND tỉnh. - Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội Hội đồng nhân dân tỉnh.	Khi nhận được thông báo của Bộ Tư pháp.	Danh mục Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chi tiết.
b)	Lập danh mục quyết định quy định chi tiết.		- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh. - Văn phòng UBND tỉnh.		Danh mục Quyết định của UBND tỉnh quy định chi tiết.
4.	**Xây dựng, ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND**				
a)	Dự thảo văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh.	Các sở, ban, ngành tỉnh.	- Sở Tư pháp, - Các cơ quan, tổ chức có liên quan.	Khi có văn bản chấp thuận/ phân công.	Dự thảo văn bản.
b)	Dự thảo văn bản QPPL của HĐND, UBND cấp huyện và HĐND, UBND xã, phường, thị trấn (viết tắt là cấp xã).	- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện. - Công chức của UBND cấp xã.	- Phòng Tư pháp. - Các cơ quan, tổ chức có liên quan.	Khi được Luật, Nghị quyết của Quốc hội giao; thực hiện việc phân cấp theo quy định.	Dự thảo văn bản.
c)	Thẩm định dự thảo văn bản QPPL của HĐND, UBND.	- Sở Tư pháp[1]. - Phòng Tư pháp[2].	Các cơ quan đã chủ trì soạn thảo văn bản.	Khi có yêu cầu thẩm định của cơ quan soạn thảo.	Báo cáo thẩm định.
II.	**CÔNG TÁC KIỂM TRA, XỬ LÝ VĂN BẢN**				
1.	**Tự kiểm tra, xử lý văn bản QPPL**				

[1] Sở Tư pháp chủ trì thực hiện việc thẩm định đối với dự thảo văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh.
[2] Phòng Tư pháp thẩm định đối với dự thảo văn bản QPPL của HĐND, UBND cùng cấp.

Số TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
a)	Đối với văn bản QPPL do UBND tỉnh ban hành				
	- Xem xét, đánh giá và kết luận tính hợp hiến, hợp pháp của các văn bản QPPL; Báo cáo kết quả kiểm tra đối với văn bản có dấu hiệu trái pháp luật.	- Sở Tư pháp.	Các sở, ban, ngành tỉnh.	- Sau khi văn bản được ban hành và gửi đến.	Kết quả tự kiểm tra.
	- Tham mưu UBND tỉnh xử lý những văn bản có dấu hiệu trái pháp luật (nếu có).	- Cơ quan đã chủ trì soạn thảo văn bản.	- Văn phòng UBND tỉnh. - Sở Tư pháp.	- Khi có báo cáo kết quả kiểm tra.	Kết quả xử lý văn bản trái pháp luật.
b)	Đối với văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp huyện ban hành				
	- Xem xét, đánh giá, kết luận tính hợp hiến, hợp pháp của các văn bản QPPL; Báo cáo kết quả kiểm tra đối với văn bản có dấu hiệu trái pháp luật.	- Ban pháp chế HĐND cấp huyện[3]. - Phòng Tư pháp[4].	- Sở Tư pháp, - Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện.	Ngay sau khi văn bản được ban hành và gửi đến.	Kết quả tự kiểm tra.
	- Tham mưu cơ quan ban hành văn bản xử lý văn bản trái pháp luật (nếu có).	- Các cơ quan, đơn vị đã chủ trì soạn thảo văn bản.	- Ban pháp chế HĐND cấp huyện, - Phòng Tư pháp.	Khi có báo cáo kết quả kiểm tra.	- Kết quả tự xử lý.
c)	Đối với văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp xã ban hành				
	Xem xét, đánh giá và kết luận tính hợp hiến, hợp pháp của các văn bản QPPL; tham mưu cơ quan ban	- Ban pháp chế HĐND cấp xã[5]. - Công chức Tư pháp của	Phòng Tư pháp	Thường xuyên trong năm (ngay sau khi văn bản được ban hành).	- Kết quả tự kiểm tra; - Kết quả xử lý các văn bản có

[3] Ban pháp chế HĐND cấp huyện chủ trì thực hiện tự kiểm tra văn bản QPPL do HĐND cùng cấp ban hành.
[4] Phòng Tư pháp chủ trì thực hiện tự kiểm tra văn bản QPPL do UBND cùng cấp ban hành; phối hợp với Ban pháp chế HĐND cùng cấp thực hiện tự kiểm tra, xử lý văn bản QPPL do HĐND cùng cấp ban hành; tổng hợp kết quả thực hiện vào báo cáo kết quả kiểm tra, xử lý văn bản trên địa bàn gửi UBND tỉnh (thông qua Sở Tư pháp).
[5] Ban pháp chế HĐND xã chủ trì thực hiện tự kiểm tra văn bản QPPL do HĐND cùng cấp ban hành.

Số TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
	hành văn bản tự xử lý những văn bản có dấu hiệu trái pháp luật (nếu có).	UBND cấp xã[6].			dấu hiệu trái pháp luật.
2.	**Kiểm tra, xử lý văn bản QPPL theo thẩm quyền**				
a)	Đối với văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp huyện ban hành				
	- Xem xét, đánh giá và kết luận tính hợp hiến, hợp pháp của các văn bản QPPL; - Đôn đốc Ban pháp chế HĐND cấp huyện, Phòng Tư pháp giúp HĐND, UBND tự kiểm tra, xử lý những văn bản có dấu hiệu trái pháp luật.	Sở Tư pháp	- Văn phòng UBND tỉnh. - Ban pháp chế HĐND tỉnh. - Phòng Tư pháp.	Ngay sau khi văn bản được ban hành và gửi đến.	- Kết quả kiểm tra. - Kết quả xử lý các văn bản có dấu hiệu trái pháp luật.
b)	Đối với văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp xã ban hành				
	- Xem xét, đánh giá và kết luận tính hợp hiến, hợp pháp của các văn bản QPPL; - Đôn đốc, nhắc nhở cơ quan ban hành văn bản tự kiểm tra, xử lý những văn bản có dấu hiệu trái pháp luật.	Phòng Tư pháp.	- Ban pháp chế HĐND cấp huyện. - Văn phòng HĐND, UBND cấp huyện.	Ngay sau khi văn bản được ban hành và gửi đến.	Kết quả kiểm tra, xử lý các văn bản có dấu hiệu trái pháp luật.
III.	**CÔNG TÁC RÀ SOÁT VĂN BẢN QPPL**				
1.	**Tổ chức thực hiện rà soát văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh**				
a)	Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh xử lý hoặc trình	Các sở, ban, ngành tỉnh.	Sở Tư pháp.	Quý I.	Kết quả xử lý.

[6] Cán bộ Tư pháp của UBND cấp xã chủ trì thực hiện tự kiểm tra văn bản QPPL do UBND cùng cấp ban hành; phối hợp với Ban pháp chế HĐND cùng cấp thực hiện tự kiểm tra, xử lý văn bản QPPL do HĐND cùng cấp ban hành; tổng hợp kết quả thực hiện vào báo cáo kết quả kiểm tra, xử lý văn bản trên địa bàn gửi UBND cấp trên trực tiếp.

Số TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
	HĐND tỉnh xử lý các văn bản QPPL thuộc danh mục các văn bản cần đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới trong kỳ hệ thống hóa 2019 – 2024.				
b)	Lập danh mục văn bản QPPL có nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của đơn vị đã phát sinh căn cứ rà soát, gửi Sở Tư pháp.	Các sở, ban, ngành tỉnh.	Sở Tư pháp.	- Quý I, II, III gửi sau 05 ngày kể từ ngày kết thúc quý; - Quý IV gửi trước ngày 05/11.	Danh mục văn bản QPPL đã phát sinh căn cứ rà soát.
c)	Rà soát văn bản QPPL; Đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định việc xử lý hoặc kiến nghị HĐND tỉnh xử lý kết quả rà soát.	Các sở, ban, ngành tỉnh.	- Sở Tư pháp. - Văn phòng UBND tỉnh. - Ban pháp chế HĐND tỉnh.	Thường xuyên, ngay khi có phát sinh căn cứ rà soát.	- Hồ sơ rà soát; - Kết quả xử lý.
d)	- Lập danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần trong năm 2024 (tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024); - Báo cáo kết quả thực hiện công tác rà soát năm 2024.	Các sở, ban, ngành tỉnh.	Sở Tư pháp.	Trước ngày 03/01/2025.	- Danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần; - Báo cáo kết quả thực hiện công tác rà soát năm 2024.
đ)	Trình Chủ tịch UBND tỉnh công	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành tỉnh.	Trước ngày 20/01/2025.	Quyết định của Chủ

Số TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
	bố Danh mục văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2024.				tịch UBND tỉnh.
2.	**Tổ chức thực hiện rà soát văn bản QPPL của HĐND, UBND cấp huyện, cấp xã**				
a)	Rà soát văn bản QPPL và xem xét, quyết định việc xử lý hoặc kiến nghị HĐND cùng cấp xử lý kết quả rà soát.	- UBND các huyện, thị xã, thành phố. - UBND các xã, phường, thị trấn.	- Thường trực HĐND huyện, - Thường trực HĐND cấp xã.	Thường xuyên, ngay khi có phát sinh căn cứ rà soát.	Kết quả xử lý kết quả rà soát.
b)	Công bố danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần trong năm 2024 (tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024).	- UBND cấp huyện. - UBND cấp xã.	Sở Tư pháp	Trước ngày 05/01/2025.	Quyết định của Chủ tịch UBND.
c)	Báo cáo kết quả thực hiện công tác rà soát văn bản năm 2024 trên địa bàn huyện.	UBND cấp huyện.	Sở Tư pháp	Trước ngày 05/01/2025.	Báo cáo.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản QPPL do ngân sách từng cấp bảo đảm, mức chi được thực hiện theo các văn bản QPPL hiện hành hiện hành (Nghị quyết của HĐND tỉnh và Thông tư của Bộ Tài chính).

II. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này; Lập dự toán kinh phí phục vụ công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản QPPL theo quy định hiện hành.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh cần phối hợp với Sở Nội vụ và

Sở Tư pháp tiếp tục thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế, tiến hành rà soát, sắp xếp bố trí công chức thực hiện công tác pháp chế tại đơn vị.

3. Sở Tư pháp thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch.

4. Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bảo đảm kinh phí phục vụ cho công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý rà và soát văn bản QPPL ở cấp tỉnh và hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp kinh phí thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý rà và soát văn bản QPPL theo quy định hiện hành.

5. UBND cấp huyện chỉ đạo Phòng Tư pháp phối hợp các Phòng chuyên môn khác thuộc UBND xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý và rà soát, văn bản trên địa bàn; bố trí kinh phí phục vụ công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản QPPL theo quy định hiện hành.

6. Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn chỉ đạo Công chức Tư pháp - Hộ tịch và các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản QPPL trên địa bàn.

7. Đề nghị Thường trực HĐND tỉnh chỉ đạo Ban pháp chế HĐND phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh triển khai thực hiện các nội dung được nêu trong Kế hoạch.

Trong quá trình thực hiện, có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định./.